

DAO ĐỘNG BIÊN ĐỘ HỢP

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường chứng khoán châu Á** thu hẹp đà tăng trong tuần khi nhà đầu tư giữ trạng thái thận trọng và hạn chế giao dịch ở thời điểm năm mới đang đến gần.
- VN-Index** giảm 1,17 điểm xuống 1.272,87 điểm với thanh khoản đạt 13.665 tỷ đồng. Thị trường phiên nay giao dịch giằng co với biên độ hẹp khi tiến về vùng kháng cự 1.270 – 1.275 điểm. Hầu hết các nhóm ngành đều tăng giảm đan xen với thanh khoản thấp và đà giảm chủ yếu đến từ nhóm đã tăng mạnh trong giai đoạn trước, bao gồm nhóm Hóa Chất (-0,73%) và Viễn Thông (-1,23%).
- Nhóm cổ phiếu VN30** tăng 0,20 điểm lên 1.342,68 điểm với sắc đỏ chiếm ưu thế khi có 15 mã giảm điểm, 4 mã không đổi và 11 mã tăng điểm. Đây là phiên nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn tác động tích cực đến chỉ số chung, trong đó nhóm Ngân Hàng tiếp tục là điểm sáng lớn, với điển hình MBB (+1,84%), BID (+0,91%) và VIB (+2,86%). Ở chiều ngược lại, VCB (-0,32%) và FPT (-0,66%) là các mã ảnh hưởng không tốt tới điểm số thị trường.
- Nhóm Midcap – Smallcap** diễn biến trái chiều khi nhóm Midcap giảm 10,19 điểm, tương đương mức 0,53%. Trong khi đó, nhóm Smallcap tăng nhẹ 1,78 điểm, tương đương 0,12% so với phiên qua.
- HNX-Index** tăng 0,09 điểm lên 229,90 điểm với thanh khoản đạt 1.159,4 tỷ.
- UPCom** giảm 0,18 điểm xuống 94,41 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 1.090,1 tỷ.

NHẬN ĐỊNH EVS

- Về thị trường chung** chỉ số gặp áp lực rung lắc khi tiến về mốc 1.275 điểm. Bên cạnh đó, dòng tiền tiếp tục xoay vòng linh hoạt giữa các nhóm ngành.
- Về kỹ thuật** các chỉ báo trên khung ngày như MACD và RSI duy trì vận động hướng lên sau khi đảo chiều trở lại ở phiên qua.
- Về hành động NĐT** ưu tiên nắm giữ danh mục có sẵn khi đường giá dự kiến sẽ rung lắc thêm trong biên độ 1.265 – 1.275 điểm. Đồng thời, hạn chế mua mới tỉ trọng cao và tập trung vào các nhóm chưa tăng mạnh trong giai đoạn vừa qua.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	43.297,03	390,08	0,91%
S&P 500	6.040,04	65,97	1,10%
DAX	19.848,77	-35,98	-0,18%
NASDAQ	20.031,13	266,25	1,35%
Hang Seng	20.098,29	215,16	1,08%

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.620,00	7,70	0,29%
Giá dầu Brent	73,17	0,85	1,18%
Giá dầu WTI	70,10	0,86	1,24%

THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	25.425	-15	-0,06%
USD/JPY	157,30	0,13	0,08%
EUR/USD	1,0391	-0,0013	-0,13%

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

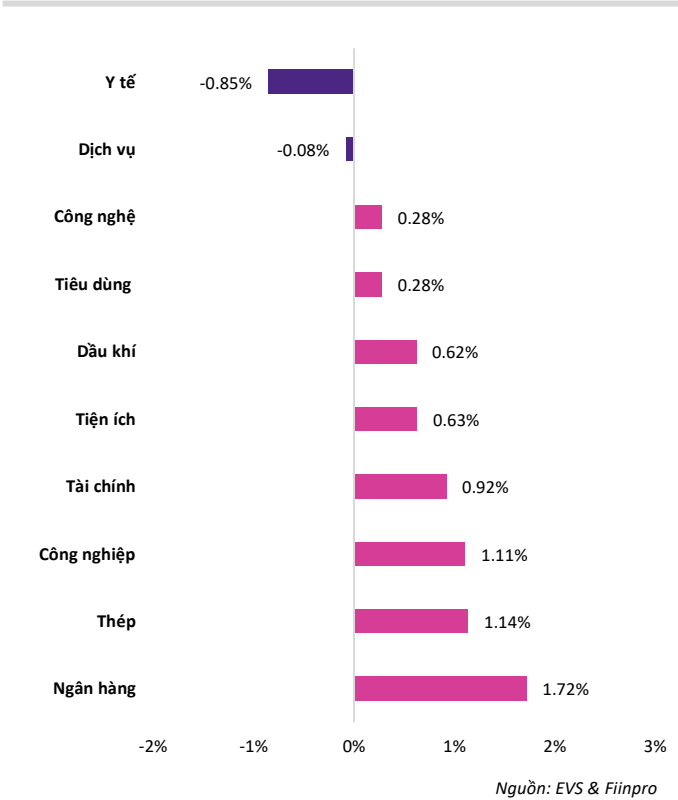
Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
VN-Index			
Đóng cửa [điểm]	1.274,04	13,68	1,09%
KLGD [triệu CP]	752,75	128,02	20,49%
GTGD [tỷ VND]	18.792,8	2.833,7	17,76%
HNX-Index			
Đóng cửa [điểm]	229,81	1,45	0,64%
KLGD [triệu CP]	71,64	12,28	20,69%
UPCoM			
Đóng cửa [điểm]	94,59	0,57	0,61%
KLGD [triệu CP]	73,02	1,32	1,84%
GTGD [tỷ VND]	1.025,7	-152,3	-12,93%

NGÀNH CÓ GTGD LỚN

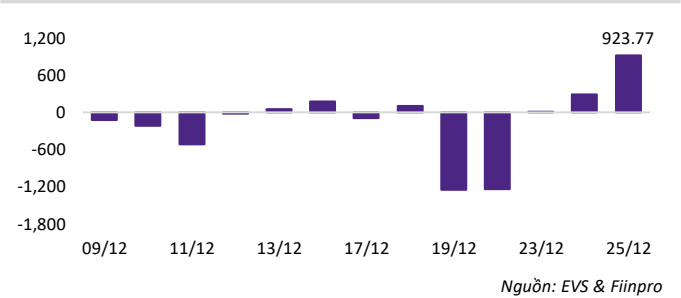
Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Ngân hàng	527,43	8,85	1,71%
Bất động sản	298,84	2,03	0,68%
Chứng khoán	583,48	8,03	1,40%
Xây dựng	232,23	3,26	1,42%

Nhân Hàng dẫn dắt đà tăng cho thị trường chung

Diễn biến ngành

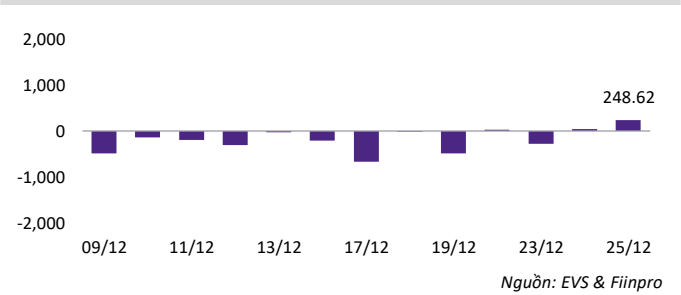


Tự doanh tiếp đà mua ròng mạnh mẽ



Khối tự doanh hôm nay mua ròng phiên thứ 3 liên tiếp và chủ yếu mua vào FPT, HPG, SSI.

Nước ngoài duy trì đà mua ròng



Khối ngoại tiếp tục mua ròng và tập trung mua theo phương thức khớp lệnh, đạt 119,02 tỷ.

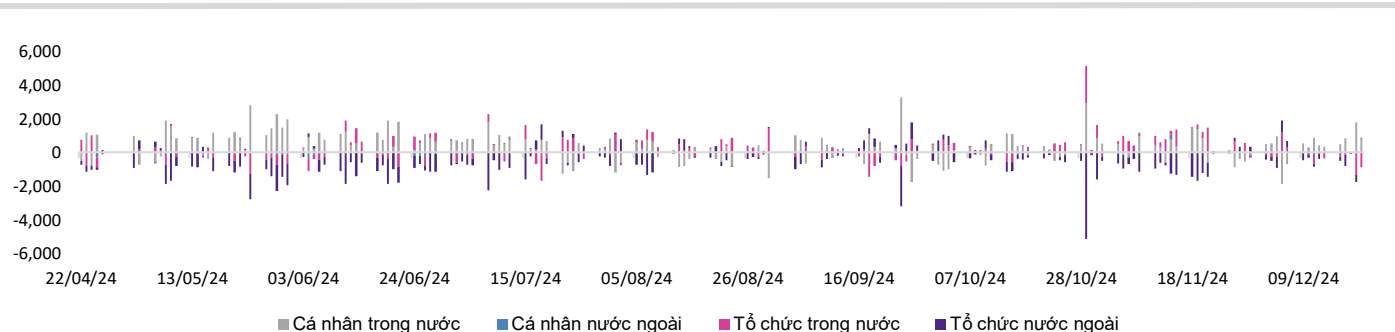
Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
SSI	26.550	2,31%	108,84
HPG	27.150	1,69%	108,35
STB	36.250	4,47%	77,94
CTR	125.900	0,72%	25,19
HDB	23.900	2,14%	24,53

Top NĐTNN bán ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
NLG	36.300	1,68%	-71,10
BID	38.650	1,44%	-62,18
CTG	38.200	5,52%	-34,20
VTP	140.000	-0,85%	-26,38
BAF	26.600	-0,37%	-22,08

Giao dịch theo khối nhà đầu tư



Nguồn: EVS & Fiiipro

VN-Index duy trì biên độ tích lũy quanh 1.255 – 1.275

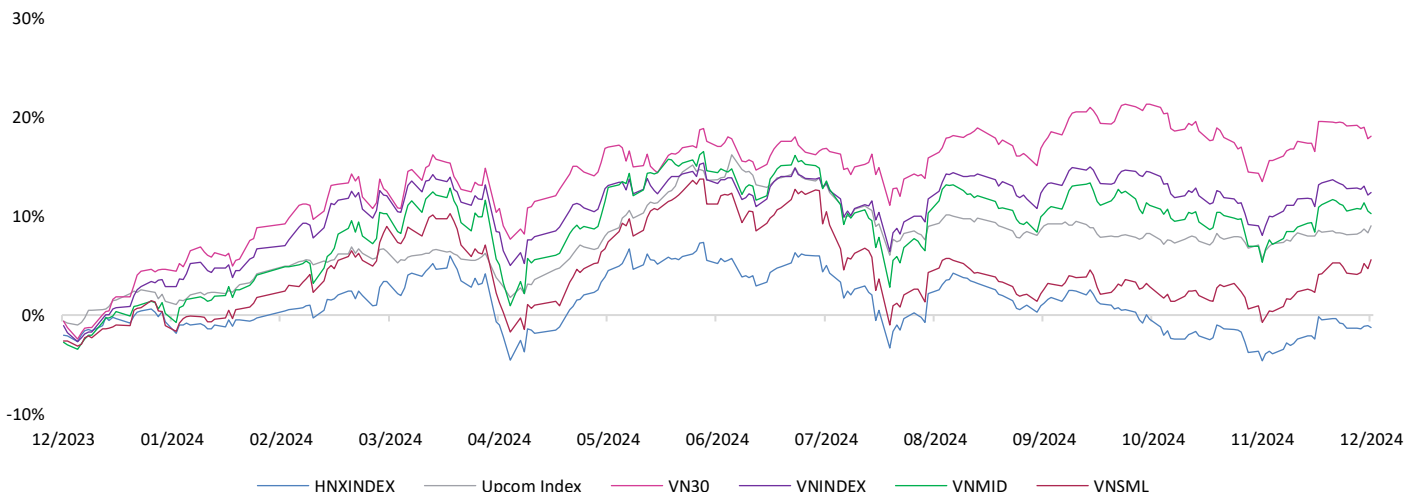
Xu hướng kỹ thuật



Nguồn: EVS & Finpro

Trên khung tuần, thị trường tiếp tục giữ vững xu hướng tích lũy hướng lên với đáy sau cao hơn đáy trước. Tuy nhiên, đường giá trong ngắn hạn liên tục đi ngang và hướng xuống sau khi không chinh phục thành công vùng kháng cự 1.280 – 1.300 điểm. Đồng thời, các chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI trên khung ngày lại đang có dấu hiệu đảo chiều giảm. Do đó, NĐT tạm thời ưu tiên quan sát biến động thị trường và chờ đợi các điểm bùng nổ dòng tiền trong thời gian tới. Tập trung nắm giữ danh mục với tỷ trọng cổ phiếu vừa phải và hạn chế mua mới sớm.

Thay đổi giá các nhóm



Nguồn: EVS & Finpro

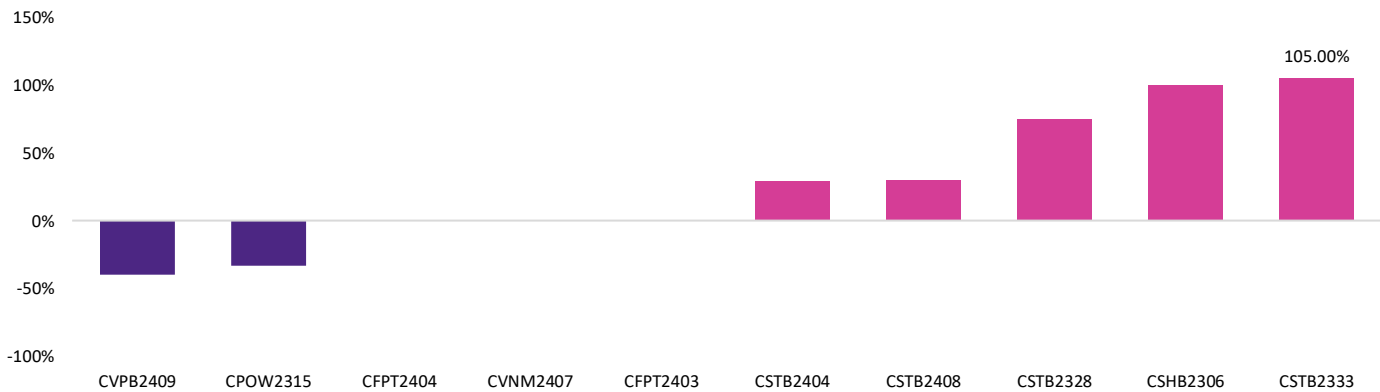
Thị trường phái sinh & Chứng quyền

Hợp đồng tương lai

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	%Chg	KLGD (nghìn CP)	Đáo hạn
VN30F2501	1.350,10	22,10	1,66%	214,617	16/01/2025
VN30F2502	1.353,00	22,70	1,71%	0,309	20/02/2025
VN30F2503	1.358,40	30,00	2,26%	0,205	20/03/2025
VN30F2506	1.355,50	20,40	1,53%	0,112	19/06/2025
GB05F2503	0,00	0,00	0,00%	0,000	14/03/2025

Thị trường Phái Sinh hôm nay mở cửa tăng điểm ấn tượng với biên độ từ 20,40 đến 30,00 điểm. Thanh khoản tăng 65,75% so với phiên qua, đạt 214.617 hợp đồng. Nhìn chung, chỉ số VN30F1M kiểm tra lại mốc kháng cự 1.350 điểm với thanh khoản cải thiện trở lại. Các chỉ báo kỹ thuật trên khung ngày như MACD đã đảo chiều dương, trong khi RSI hướng lên và vượt kênh giảm ngắn hạn. Tuy nhiên, NĐT cần theo dõi thêm biến động thị trường quanh vùng kháng cự 1.350 – 1.360 điểm để xác nhận rõ ràng xu hướng trong thời gian tới, từ đó lựa chọn vị thế cho phù hợp.

Top mã chứng quyền tác động mạnh



Nguồn: EVS & Finpro

Thị trường chứng quyền hôm nay diễn ra với sắc xanh chiếm đa số khi có 69 mã tăng và 2 mã giảm. Trong đó, mã tăng mạnh nhất thuộc về CSTB2333 khi đạt mức tăng 105,00%.

Tin tức & Sự kiện

Tin tức trong nước

SSI tăng vốn điều lệ lên gần 20.000 tỷ.

Công ty cổ phần Chứng khoán SSI vừa thông báo hoàn tất đợt chào bán gần 151 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 15.000 đồng/cổ phiếu. Số vốn huy động từ đợt chào bán trên sẽ được dùng bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư chứng chỉ tiền gửi và bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ. Với số vốn tăng thêm gần 2.300 tỷ đồng đã đưa vốn điều lệ của SSI đã tăng lên gần 19.640 tỷ đồng và giúp quy mô công ty trở lại vị trí số 1 trong ngành chứng khoán.

Tỷ giá có dấu hiệu hạ nhiệt trở lại.

Trên thị trường liên ngân hàng, tỷ giá chốt phiên 24/12 đạt 25.435 VND/USD, giảm 17 đồng so với phiên trước đó và giảm 20 đồng so với cuối tuần trước. Như vậy, tỷ giá USD/VND trên thị trường liên ngân hàng đã giảm dưới mức giá bán USD can thiệp của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tại 25.450 đồng/VND. Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước cũng đã không phải bán thêm USD trong hai phiên đầu tuần này. Nguyên nhân tỷ giá có dấu hiệu chững lại xuất phát từ dữ liệu lạm phát của Mỹ thấp hơn dự báo, kết hợp thêm các biện pháp can thiệp trước đó của NHNN.

Tin tức nước ngoài

Trung Quốc giữ nguyên mức lãi suất cơ bản.

Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) đã quyết định giữ nguyên lãi suất cơ sở cho vay trung hạn một năm (MLF) ở mức 2%, cho thấy sự thận trọng của Trung Quốc trong việc nới lỏng chính sách tiền tệ trong bối cảnh chính quyền Tổng thống mới đắc cử Donald Trump có thể sẽ áp dụng mức thuế quan mới. Bên cạnh đó, PBoC cũng đã rút ròng 1.150 tỷ Nhân Dân Tệ (158 tỷ USD) khỏi hệ thống tài chính và là mức lớn nhất kể từ năm 2014. Tuy nhiên, thị trường vẫn kỳ vọng Trung Quốc sẽ thực hiện các đợt cắt giảm lãi suất đáng kể vào năm tới, khiến lợi suất trái phiếu chính phủ của nước này giảm xuống mức thấp kỷ lục trong tháng 12.

Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
02/12/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	VN
02/12/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	MỸ
06/12/2024	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
06/12/2024	FTSE CÔNG BỐ ĐÁO DANH MỤC	VN
11/12/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI) THÁNG 11	MỸ
12/12/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT (PPI) THÁNG 11	MỸ
13/12/2024	VANECK CÔNG BỐ DANH MỤC	VN
19/12/2024	FED CÔNG BỐ LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH	MỸ
19/12/2024	ĐÁO HẠN HỘTL THÁNG 12	VN
20/12/2024	QUỸ VANECK VÀ FTSE THỰC HIỆN CƠ CẤU DANH MỤC	VN
27/12/2024	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ QUÝ IV VÀ NĂM 2024	VN

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Không khớp	64.000	72.000	58.000	10/09/2024	67.800	6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	16/09/2024	69.500	-6%
BMP	Nhựa	18/08/2024	Không khớp	100.000	110.000	96.000	24/09/2024	124.500	25%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	25/09/2024	21.900	2%
FTS	Chứng khoán	15/09/2024	16/09/2024	43.500	48.500	40.000	26/09/2024	45.300	4%
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	04/10/2024	16.000	-8%
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	18/10/2024	72.000	-8%
HCM	Chứng khoán	06/10/2024	17/10/2024	30.000	32.000	29.000	23/10/2024	29.000	-3%
LPB	Ngân Hàng	22/09/2024	Không khớp	31.000	34.000	29.000	04/11/2024	32.350	4%
OCB	Ngân Hàng	29/09/2024	02/10/2024	11.900	13.000	11.000	04/11/2024	11.000	-8%
PET	Bán Lẻ	13/10/2024	15/10/2024	27.000	29.500	25.500	15/11/2024	25.500	-6%
BVS	Chứng Khoán	10/11/2024	11/11/2024	41.300	45.000	38.000	15/11/2024	38.000	-8%
HDG	Bất Động Sản	03/11/2024	18/11/2024	27.000	29.500	25.500	26/11/2024	28.550	6%
VGI	Viễn thông	27/10/2024	Không khớp	64.000	70.500	61.000	05/12/2024	88.200	38%
TTA	Điện lực	09/12/2024	Không khớp	11.600	12.600	10.500	18/12/2024	13.100	13%
PVP	Vận tải	15/12/2024	16/12/2024	16.800	18.500	16.000	24/12/2024	17.700	5%
BFC	Hóa chất	24/11/2024	27/11/2024	39.000	42.000	36.000	25/12/2024	40.500	4%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
NAB	Ngân Hàng	20/10/2024	21/10/2024	16.000	17.700	15.000	15.850	-1%
BAF*	Thực phẩm	17/11/2024	18/11/2024	23.300	25.500	21.500	26.600	14%
REE	Điện lực	01/12/2024	02/12/2024	67.000	72.000	62.000	68.700	3%
VIP	Vận tải	22/12/2024	Chờ mua	14.600	16.000	13.500	14.850	n/a

(*): Tiếp tục nắm giữ cổ phiếu BAF, chốt lời khi giá giảm dưới mốc 26.

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

PHÒNG PHÂN TÍCH**Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

tuanpv1@eves.com.vn

Vũ Mai Anh

Chuyên viên cao cấp

anhvm@eves.com.vn

Đình Quốc Khánh

Chuyên viên

khanhdq@eves.com.vn

Nguyễn Tùng Dương

Chuyên viên

duongnt@eves.com.vn

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

